

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-3-2018.
V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Bùi Thanh Bình.**

2. Ông Hồ Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **06/2018/TLST-HNGĐ** ngày 04 tháng 01 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **12/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Ngọc T** - Sn: 1993. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

*** Bị đơn:** Anh **Võ Minh N** - Sn: 1985. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-01-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Võ Minh N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thuận của các đương sự số 298/2017/QSĐST-HNGĐ ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Anh chị có 02 người con chung tên Võ Ngọc A, sinh ngày 24-02-2014 và Võ B, sinh ngày 27-5-2017, sau ly

hôn, chị là người trực tiếp nuôi con, tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

Tuy nhiên, từ khi ly hôn đến nay, cuộc sống kinh tế của chị gặp khó khăn, chị làm nội trợ ở nhà nên không có thu nhập. Do đó, chị yêu cầu anh Võ Minh N cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Anh Võ Minh N (bị đơn) trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc T về diễn biến sự việc ly hôn, con chung. Anh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị T, vì hiện tại anh chưa có việc làm ổn định nên không có thu nhập để cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, anh chưa xây xong nhà, khi nào có nhà anh sẽ đón các con về để trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Võ Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Lê Thị Ngọc T yêu cầu anh Võ Minh N cấp dưỡng nuôi 02 người con chung Võ Ngọc A, sinh ngày 24-02-2014 và Võ B, sinh ngày 27-5-2017, mỗi tháng 3.000.000 đồng. Chị T trình bày chị ở nhà nội trợ và nuôi con nhỏ, không có thu nhập, còn anh N thì đi buôn bán, hàng tháng cũng không chu cấp tiền nuôi con cho chị. Anh N trình bày anh chưa có việc làm ổn định nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Xét thấy anh N có đủ khả năng lao động và căn cứ vào nhu cầu cần thiết đối với các khoản chi phí sinh hoạt hàng ngày ở địa phương tại thời điểm hiện nay đối với 02 người con chung 3.000.000 đồng/tháng là đảm bảo và phù hợp theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về án phí:*

Anh Võ Minh N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc T.

Buộc anh Võ Minh N phải đóng góp nuôi con cho chị T số tiền **3.000.000** đồng/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*) cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị T và anh N có yêu cầu khác.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Ngọc T (*Sau khi án có hiệu lực pháp luật*) hàng tháng anh Võ Minh N phải chịu lãi suất cơ bản theo mức quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với khoản tiền chưa thi hành.

Anh N được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Buộc anh Võ Minh N nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng